

Số: /PC3I-TC

**GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA
QUÝ 2/2022 SO VỚI QUÝ 2/2021 (TRƯỚC SOÁT XÉT)**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- Căn cứ Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 (MCK: PIC, sàn giao dịch: HNX) xin giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý 2/2022 so với Quý 2/2021 như sau:

1. Báo cáo tài chính quý 2/2022:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 2 năm 2022 : 11.719.649.880 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 2 năm 2021 : 1.290.497.236 đồng.

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý 2/2022 tăng so với quý 2/2021 là 10.429.152.644 đồng, cụ thể như sau:

DVT: đồng

CHỈ TIÊU	Quý 2/2022 (1)	Quý 2/2021 (2)	Chênh lệch	
			Giá trị (1)-(2)	Tỷ lệ % (1):(2)
1. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	33.754.558.166	19.552.883.380	14.201.674.786	172,63%
2. Giá vốn hàng bán	15.912.224.094	13.020.275.818	2.891.948.276	122,21%
3. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV	17.842.334.072	6.532.607.562	11.309.726.510	273,13%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	593.875.233	398.442.080	195.433.153	149,05%
5. Chi phí tài chính	2.738.972.573	3.168.490.625	-429.518.052	86,44%
6. Chi phí bán hàng				
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.061.756.334	2.360.168.145	701.588.189	129,73%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12.635.480.398	1.402.390.872	11.233.089.526	901,00%
9. Thu nhập khác				
10. Chi phí khác	135.734.620	25.930.342	109.804.278	523,46%
11. Lợi nhuận khác	-135.734.620	-25.930.342	-109.804.278	523,46%
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.499.745.778	1.376.460.530	11.123.285.248	908,11%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	780.095.898	85.963.294	694.132.604	907,48%
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	11.719.649.880	1.290.497.236	10.429.152.644	908,15%

2. Báo cáo tài chính lũy kế đến quý 2/2022:

- Lợi nhuận sau thuế TNDN bán niên năm 2022 : 27.689.417.940 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế TNDN bán niên năm 2021 : 16.952.050.077 đồng.

Lợi nhuận sau thuế TNDN bán niên năm 2022 tăng so với bán niên năm 2021 là 10.737.367.863 đồng, cụ thể như sau:

ĐVT: đồng

CHỈ TIÊU	6 tháng đầu năm 2022 (1)	6 tháng đầu năm 2021 (1)	Chênh lệch	
			Giá trị (1)-(2)	Tỷ lệ % (1):(2)
1. Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	70.077.037.121	56.416.719.872	13.660.317.249	124,21%
2. Giá vốn hàng bán	30.740.991.487	28.119.484.372	2.621.507.115	109,32%
3. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp DV	39.336.045.634	28.297.235.500	11.038.810.134	139,01%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	1.025.028.617	692.156.589	332.872.028	148,09%
5. Chi phí tài chính	5.639.191.391	6.585.233.747	-946.042.356	85,63%
6. Chi phí bán hàng			0	
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.278.335.938	4.515.031.818	763.304.120	116,91%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	29.443.546.922	17.889.126.524	11.554.420.398	164,59%
9. Thu nhập khác	10.000.000	12.320.000	-2.320.000	81,17%
10. Chi phí khác	135.734.620	25.930.342	109.804.278	523,46%
11. Lợi nhuận khác	-125.734.620	-13.610.342	-112.124.278	923,82%
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	29.317.812.302	17.875.516.182	11.442.296.120	164,01%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.628.394.362	923.466.105	704.928.257	176,34%
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	27.689.417.940	16.952.050.077	10.737.367.863	163,34%

Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm tăng so với cùng kỳ năm trước: Thời tiết trong 6 tháng đầu năm có mưa nhiều hơn, thuận lợi cho hoạt động phát điện, bên cạnh đó Công ty đã tổ chức tốt công tác vận hành các nhà máy thủy điện nên tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 47,46 triệu kWh (đạt 125,44% so với cùng kỳ năm trước) và doanh thu bán điện đạt 70,077 tỷ đồng (đạt 124,21% so với cùng kỳ năm trước), cụ thể như sau:

Nội dung	NMTĐ Đắc Pônê		NMTĐ Đa Krông 1		Cộng	
	Sản lượng điện (kWh)	Doanh thu trước thuế (tr.đồng)	Sản lượng điện (kWh)	Doanh thu trước thuế (tr.đồng)	Sản lượng điện (kWh)	Doanh thu trước thuế (tr.đồng)
1. 6 tháng đầu năm 2021	26.521.667	35.256.544.145	11.313.870	21.160.175.727	37.835.537	56.416.719.872
2. 6 tháng đầu năm 2022	33.259.624	42.800.999.808	14.201.284	27.276.037.313	47.460.908	70.077.037.121
3. Chênh lệch (2-1)	6.737.957	7.544.455.663	2.887.414	6.115.861.586	9.625.371	13.660.317.249
4. Tỷ lệ % tăng (+)/giảm (-) so với cùng kỳ 2021	25,41%	21,40%	25,52%	28,90%	25,44%	24,21%

Chi phí giá vốn 6 tháng đầu năm tăng 109,32% chủ yếu do tăng các khoản thuế, phí phải nộp được tính theo sản lượng. Bên cạnh đó, nhờ tiết kiệm chi phí hoạt động và cân đối được nguồn vốn để trả nợ gốc vay vốn đầu tư xây dựng NMTĐ Đa Krông 1 trước hạn (đã trả hết phần gốc vay phải trả của năm 2022 và năm 2023) nên chi phí tài chính đã đáng kể giảm so với cùng kỳ năm trước.

Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3 kính báo cáo và cam kết nội dung giải trình trên là đúng sự thật.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT,TC, đăng web.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
Q. TỔNG GIÁM ĐỐC